

Vĩnh Thọ, ngày 21 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
TỔ 5
Năm học 2024 – 2025

Thực hiện công văn số 1928/GDĐT-GDTH ngày 13/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 266/THVT ngày 21/9/2024 của trường tiểu học Vĩnh Thọ về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của tổ, tổ 5 xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2024-2025, như sau :

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TỔ

1. Giáo viên

- Toàn tổ có 06 giáo viên, trong đó có 2 đảng viên; có 4 giáo viên chủ nhiệm các lớp 5/1 , 5/2 , 5/3, 5/4; 02 giáo viên bộ môn Tiếng Anh.

- 100% giáo viên trong tổ đều có trình độ đào tạo đạt chuẩn; đa số giáo viên trong tổ có kinh nghiệm giảng dạy, tinh thần trách nhiệm cao, biết đoàn kết giúp đỡ nhau để hoàn thành tốt công tác được giao. Cụ thể phân công như sau :

Giáo viên chủ nhiệm lớp gồm :

- | | |
|------------------------|-----------|
| + Võ Thị Thùy Dung | : Lớp 5/1 |
| + Lê Hồng Nga | : Lớp 5/2 |
| + Ngô Thị Ngọc Phú | : Lớp 5/3 |
| + Trần Thị Minh Phượng | : Lớp 5/4 |

Giáo viên bộ môn gồm :

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| + Đoàn Thị Ngọc Chuyên | : GV Tiếng Anh |
| + Nguyễn Thị Dung | : GV Tiếng Anh (đang tập sự) |

a) Trình độ đào tạo :

- Biên chế: 06; hợp đồng : /
- Trình độ đào tạo: Đại học: 06.

b) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Chuyên môn khá, giỏi: 100%

- Chuyên môn khá: 0. Chuyên môn đạt yêu cầu: 0

2. Học sinh

a) Tình hình HS đầu năm

- TSHS đầu năm : 129/67, cụ thể:

+ Lớp 5/1 : 34/17

+ Lớp 5/2 : 30/17

+ Lớp 5/3 : 32/15

+ Lớp 5/4 : 33/18

- Học sinh hộ cận nghèo :

- Học sinh khuyết tật : 02

b) Thuận lợi

- Học sinh học được học 2 buổi/ ngày.

- Đa số học sinh có đầy đủ tài liệu học tập, SGK, đồ dùng học tập.

- Học sinh có ý thức học tập tốt, thể hiện đúng tác phong của người đội viên.

c) Khó khăn

- Đa số học sinh ở các lớp còn hạn chế về nề nếp học tập; ý thức học tập chưa cao; quên hầu hết các kiến thức ở các lớp dưới; tiếp thu bài chậm, học trước quên sau.

- Một số học sinh là con em gia đình lao động, làm biển, làm thuê và buôn bán nhỏ nên việc quan tâm giáo dục con em còn hạn chế; còn khoản trắng việc học của con em cho giáo viên.

- Môi trường xã hội ảnh hưởng lớn đến học sinh trong lời ăn tiếng nói và cách cư xử của học sinh.

3. Về cơ sở vật chất

Phòng học rộng rãi, thoáng mát, đủ ánh sáng và bàn ghế, phù hợp với lứa tuổi học sinh phục vụ tốt cho việc dạy và học.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔ TRONG NĂM 2024 – 2025

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Năm học 2024-2025 là năm học lớp 5 thực hiện Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình GDPT 2018 đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo trong dạy và học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực cho học sinh.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 theo các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Sở GDĐT, Phòng GDĐT ban hành.

- Hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

- Hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...) và năng lực đặc thù (năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất) năng khiếu của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng mở của chương trình GDPT2018.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ.

- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

2. Nội dung và biện pháp thực hiện

2.1. Công tác tư tưởng, chính trị, đạo đức

a) Nội dung

- Giáo viên trong tổ nâng cao nhận thức về tư tưởng, chính trị, đạo đức. Cụ thể là tích cực thực hiện 3 cuộc vận động lớn của ngành:

+ Chống tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục; Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và không để học sinh ngồi nhầm lớp".

+ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng về tự học và sáng tạo.

- Hưởng ứng và tích cực thực hiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, học theo mô hình trường học mới.

- Học tập và thực hiện chủ đề : “ nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”.

- Luôn phấn đấu nâng cao tay nghề thực hiện đúng phương châm “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương sáng về tự học và sáng tạo”

- Tiếp tục vận động “Dân chủ hóa trường học”, thực hiện dân chủ hóa công khai, đẩy mạnh cuộc vận động kế hoạch hóa gia đình.

- Xây dựng nề nếp kiểm tra, giữ vững kỷ cương nề nếp làm việc.

- Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, đảm bảo an ninh trật tự và PCCC trong trường học.

- Chấp hành tốt các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Phần đầu để mỗi giáo viên là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Giáo dục học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy, hạn chế hiện tượng vi phạm nội qui, kỉ luật của lớp, của trường.

b) Biện pháp

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm trong mỗi nhiệm vụ, cương vị được giao. Không làm việc tắc trách, qua loa, chiếu lệ.

- Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Kế hoạch bài dạy, đánh giá học sinh theo TT27/2020/BGDĐT. Chống tiêu cực trong kiểm tra, đánh giá học sinh đúng theo kiến thức, phẩm chất, năng lực. Không thỏa hiệp với các hiện tượng tiêu cực, chạy theo thành tích dẫn đến việc học sinh ngồi nhầm lớp.

- Triển khai, vận động và tăng cường giáo dục đạo đức thông qua bài giảng tự học, tự lĩnh hội kiến thức, tự làm chủ bản thân.

- Có biện pháp tuyên dương, khen thưởng hay kỷ luật kịp thời, đúng người, đúng việc tạo động lực phát huy tính tích cực trong công tác của mỗi thành viên trong tổ.

- Đưa quy định, nề nếp, hiệu quả công tác của giáo viên và học sinh vào quy chế thi đua.

2.2. Công tác chuyên môn

a) Thời gian thực hiện Chương trình giáo dục (35 tuần)

- Học kì I: (18 tuần) bắt đầu từ ngày 05/9/2024 đến hết ngày 15/01/2025.

- Học kì II: (17 tuần) bắt đầu từ ngày 18/01/2025 đến hết ngày 31/5/2025.

b) Nội dung

- Thực hiện tốt phân phối chương trình và thời khóa biểu.

- Luôn cải tiến trong soạn giảng, soạn giảng theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Áp dụng công nghệ thông tin vào khâu soạn, giảng cho phù hợp một số nhiệm vụ.

- Ra vào lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian tiết dạy.

- Phân loại học sinh để có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn ngay từ đầu.

- Lên lớp đủ kế hoạch bài dạy theo công văn 2345. Tích hợp đủ các nội dung quy định vào bài dạy (Quyền con người; QPAN, biển đảo; Lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống; Tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước;...)

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020.

- Thực hiện tốt việc làm mới và sử dụng ĐDDH thường xuyên để nâng cao hiệu quả giờ dạy.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ tổ và hồ sơ cá nhân quy định.

- Có chỉ tiêu thi đua cho từng giáo viên, từng bộ môn một cách cụ thể, rõ ràng để cụ thể hóa trách nhiệm cho mỗi người.

- Giáo dục học sinh có đạo đức tốt, có ý thức chuyên cần học tập và có kỹ năng sống tốt.

- Tăng cường rèn chữ viết cho học sinh thi viết chữ đẹp cấp trường, cấp thành phố.

- Tham gia tốt phong trào giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường (4 GVCN) và 01 giáo viên dạy giỏi cấp thành phố (cô Lê Hồng Nga).

- Linh động trong việc sử dụng các phương pháp lên lớp. Giảng dạy theo hướng tích cực lấy học sinh làm trung tâm, vận dụng tốt các kỹ thuật dạy học để tiết học diễn ra sôi nổi, không buồn tẻ, nhàm chán, học sinh hứng thú học tập và tiếp thu kiến thức. Áp dụng công nghệ thông tin, hành trang số vào khâu soạn, giảng cho phù hợp Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018.

- Tăng cường dự giờ đồng nghiệp, trao đổi học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao tay nghề giảng dạy.

- Tham gia học BDTX và hoàn thành các mô đun theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với từng học sinh khuyết tật và loại tật, mức độ tật cụ thể, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp, kèm cặp giáo dục học sinh; kịp thời động viên, chia sẻ giúp các em có ý thức vươn lên trong học tập.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tổ định kì 2 lần/tháng (vào tuần chẵn).

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học : 4 lần/năm.

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM (6 bài/năm) và STEM+ tiếp cận định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

c) Biện pháp

- Giảng dạy đúng chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng, đúng thời khóa biểu, không tự ý bỏ tiết, đổi tiết. Ra vào lớp đúng giờ, không sử dụng di động hay làm việc riêng trong giờ dạy. Không tiếp khách, PHHS trong giờ lên lớp.

- Chú ý phân hóa đối tượng học sinh trong từng tiết dạy. Đặc biệt lưu ý học sinh có khó khăn về học.

- *Đổi mới phương pháp dạy học:*

+ Sử dụng tốt các phương tiện dạy học; linh hoạt trong lựa chọn các phương pháp dạy học; tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

+ Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT.

- Tăng cường tổ chức các trò chơi học tập; cho học sinh múa, hát và thể dục giữa tiết học để tránh sự đơn điệu và lặp đi lặp lại.

- *Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học*: Thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với vận dụng vào cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

- *Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới có chất lượng* : Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo NCBH trong tổ để GV học tập, rút kinh nghiệm lẫn nhau.

- Hội giảng, thao giảng, dự giờ một cách nghiêm túc giúp các thành viên học hỏi, nâng cao tay nghề.

- 100% GV thực hiện bài giảng điện tử ít nhất 4 tiết / năm học. Có ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc soạn, giảng của giáo viên, chấn chỉnh ngay nếu có trường hợp sai phạm về chuyên môn.

- Tích cực đẩy mạnh công tác học chuyển đổi số trên nền tảng MOOCs nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, tạo ra một môi trường học tập hiện đại, linh hoạt nhằm phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh.

2.3. Công tác chủ nhiệm

a) Nội dung

- GD học sinh theo các chủ điểm tháng, thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng; chuyên cần trong học tập.

- Không vi phạm nội quy của lớp của trường.

- Giáo dục học sinh biết bảo vệ cơ sở vật chất, có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, sử dụng tiết kiệm điện, nước.

- Giáo dục hs ý thức nâng cao chất lượng học tập để nắm vững kiến thức, phát động phong trào học tốt cả ở trường và ở nhà. Biết tự quản lớp.

- Rèn luyện cho các em toàn diện cả 4 mặt: Đức, Trí, Thể, Mĩ, nhằm phát triển nhân cách tốt.

- Biết tự lao động để phục vụ bản thân. Tham gia đầy đủ các buổi SHNK.

b) Biện pháp

- Lồng ghép giáo dục học sinh vào bài giảng, vào các hoạt động NGLL.
- Phối hợp với các bộ phận như Đội TNTP, giữa GVCM và GVBM, với PHHS.
- Tuyên dương, nhắc nhở HS đúng lúc, có tác dụng.
- Đẩy mạnh hoạt động của Ban cán sự lớp (Lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng – tổ phó) giúp giáo viên kiểm tra, theo sát nề nếp, nội quy lớp, trường.
- Tận tình chỉ bảo, nhắc nhở để học sinh thực hiện đúng quy định về nề nếp. Không xúc phạm nhân cách học sinh.

2.4. Công tác khác

a) Công tác Đội

* **Nội dung giáo dục:** Tham gia tốt các hoạt động đội. Giáo dục học sinh biết tham gia các trò chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi. Tạo môi trường thân thiện cho các em sinh hoạt theo chủ điểm. Mỗi giáo viên phấn đấu là một anh, chị phụ trách năng nổ.

- Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng.

+ Sinh hoạt tập thể gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt tập thể theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt tập thể hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.

* Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.

* Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ: Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

*** Biên pháp thực hiện:**

Xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường. Phối hợp với Tổng phụ trách Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động ngoại khóa.

Tham mưu với ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

b) Chi đoàn: Phối hợp với Đội, thực hiện tốt nhiệm vụ Chi đoàn.

c) Công đoàn : Giáo viên trong tổ là một khối đoàn kết thống nhất. Thực hiện tốt và đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước. Biết quan tâm, giúp đỡ nhau lúc khó khăn. Sinh hoạt công đoàn đúng lịch, tham gia tốt các hoạt động công đoàn trường và công đoàn cấp trên. Đóng đoàn phí đầy đủ.

III. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Học sinh (Đánh giá chất lượng năm)

1.1. Kiến thức – kĩ năng

Tổ	Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	78	60,5	51	39,5	/	/

+ Hoàn thành chương trình tiêu học: 100%.

1.2. Năng lực

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	Năng lực chung						
	Tự chủ và tự học	107	82,9	22	17,1	/	/
	Giao tiếp và hợp tác	111	86,0	17	14,0	/	/
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	93	72,1	36	27,9	/	/
	Năng lực đặc thù						
	Ngôn ngữ	78	60,1	51	39,9	/	/
	Tính toán	78	60,1	51	39,9	/	/

	Khoa học	98	76,0	31	24,0	/	/
	Công nghệ	98	76,0	31	24,0	/	/
	Tin học	78	60,1	51	39,9	/	/
	Mĩ thuật	78	60,1	51	39,9	/	/
	Giáo dục thể chất	98	76,0	31	24,0	/	/

1.3. Phẩm chất

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	Yêu nước	111	86,0	17	14,0	/	/
	Nhân ái	111	86,0	17	14,0	/	/
	Chăm chỉ	108	83,7	21	16,3	/	/
	Trung thực	113	87,6	16	12,4	/	/
	Trách nhiệm	108	83,7	21	16,3	/	/

1.4. Vở sạch chữ đẹp

Khối	Xếp loại A		Xếp loại B		Xếp loại C	
	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Khối 5	53	41,1	64	49,6	12	9,3

1.5. Một số chỉ tiêu khác

- Duy trì sĩ số : 100%
- CNBH : 70%
- Lớp tiên tiến : 100%
- Lớp XS : 100%
- Chi đội mạnh : 100%
- Lớp có VSCĐ : 1 lớp / khối
- Thi viết chữ đẹp : 2-3 em/ lớp.
- Phần đầu có học sinh đạt giải các cuộc thi do thành phố tổ chức.
- 100% lớp xếp loại tốt về trang trí lớp học.

2. Chỉ tiêu từng lớp

2.1. Lớp 5/1 : Cô Võ Thị Thùy Dung

a) Đánh giá các môn học năm học 2024 – 2025:

STT	Môn/ HDGD	SSHS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	34/17	21	61,8	13	38,2	/	/
2	Toán	34/17	21	61,8	13	38,2	/	/

3	Khoa học	34/17	25	73,5	5	26,5	/	/
4	Lịch sử và Địa lí	34/17	25	73,5	5	26,5	/	/
5	Tiếng Anh	34/17	21	61,8	13	38,2	/	/
6	Tin học	34/17	21	61,8	13	38,2	/	/
7	Đạo đức	34/17	25	73,5	5	26,5	/	/
8	Âm nhạc	34/17	25	73,5	5	26,5	/	/
9	Mĩ thuật	34/17	21	61,8	13	38,2	/	/
10	Công nghệ	34/17	25	73,5	5	26,5	/	/
11	GDTC	34/17	25	73,5	5	26,5	/	/

b) Đánh giá chất lượng năm

- Kiến thức, kĩ năng

Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
SL	%	SL	%	SL	%
21	61,8	13	38,2	/	/

- Năng lực, phẩm chất

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	Năng lực chung						
	Tự chủ và tự học	25	73,5	5	26,5	/	/
	Giao tiếp và hợp tác	29	85,3	5	14,7	/	/
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	21	61,8	13	38,2	/	/
	Năng lực đặc thù						
	Ngôn ngữ	21	61,8	13	38,2	/	/
	Tính toán	21	61,8	13	38,2	/	/
	Khoa học	25	73,5	5	26,5	/	/
	Công nghệ	25	73,5	5	26,5	/	/
	Tin học	21	61,8	13	38,2	/	/
	Mĩ thuật	21	61,8	13	38,2	/	/
Giáo dục thể chất	25	73,5	5	26,5	/	/	

1.3. Phẩm chất

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	Yêu nước	29	85,3	5	14,7	/	/
	Nhân ái	29	85,3	5	14,7	/	/
	Chăm chỉ	28	82,4	6	17,6	/	/
	Trung thực	29	85,3	5	14,7	/	/
	Trách nhiệm	28	82,4	6	17,6	/	/

c) Vở sạch chữ đẹp

Xếp loại A		Xếp loại B		Xếp loại C	
Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
14	41,2	17	50,0	3	8,8

d) Hoàn thành chương trình tiểu học: 34/17. Tỉ lệ : 100%.

2.2. Lớp 5/2 : Cô Lê Hồng Nga

a) Đánh giá các môn học năm học 2024 – 2025

STT	Môn/ HDGD	SSHS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	30/17	18	60,0	12	40,0	/	/
2	Toán	30/17	18	60,0	12	40,0	/	/
3	Khoa học	30/17	24	80,0	6	20,0	/	/
4	Lịch sử và Địa lí	30/17	24	80,0	6	20,0	/	/
5	Tiếng Anh	30/17	18	60,0	12	40,0	/	/
6	Tin học	30/17	24	80,0	6	20,0	/	/
7	Đạo đức	30/17	24	80,0	6	20,0	/	/
8	Âm nhạc	30/17	24	80,0	6	20,0	/	/
9	Mĩ thuật	30/17	18	60,0	12	40,0	/	/
10	Công nghệ	30/17	24	80,0	6	20,0	/	/
11	GDTC	30/17	24	80,0	6	20,0	/	/

b) Đánh giá chất lượng năm

- Kiến thức, kĩ năng

Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
SL	%	SL	%	SL	%
18	60,0	12	40,0	/	/

- Năng lực, phẩm chất

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	Năng lực chung						
	Tự chủ và tự học	25	83,3	5	16,7	/	/
	Giao tiếp và hợp tác	26	86,7	4	13,3	/	/
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	25	83,3	5	16,7	/	/
	Năng lực đặc thù						
	Ngôn ngữ	18	60,0	12	40,0	/	/
	Tính toán	18	60,0	12	40,0	/	/
	Khoa học	24	80,0	6	20,0	/	/
	Công nghệ	24	80,0	6	20,0	/	/
	Tin học	18	60,0	12	40,0	/	/
	Mĩ thuật	18	60,0	12	40,0	/	/
Giáo dục thể chất	24	80,0	6	20,0	/	/	

1.3. Phẩm chất

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	Yêu nước	26	86,7	4	13,3	/	/
	Nhân ái	26	86,7	4	13,3	/	/
	Chăm chỉ	25	83,3	5	16,7	/	/
	Trung thực	26	86,7	4	13,3	/	/
	Trách nhiệm	25	83,3	5	16,7	/	/

c) Vỡ sạch chữ đẹp :

Xếp loại A		Xếp loại B		Xếp loại C	
Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
12	40,0	15	50,0	3	10,0

d) Hoàn thành chương trình tiểu học: 30/17. Tỉ lệ : 100%.

2.3. Lớp 5/3 : Cô Ngô Thị Ngọc Phú

a) Đánh giá các môn học năm học 2024 – 2025:

STT	Môn/ HĐGD	SSHS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	32/15	19	59,4	13	40,6	/	/
2	Toán	32/15	19	59,4	13	40,6	/	/
3	Khoa học	32/15	24	75,0	8	25,0	/	/
4	Lịch sử và Địa lí	32/15	24	75,0	8	25,0	/	/
5	Tiếng Anh	32/15	19	59,4	13	40,6	/	/
6	Tin học	32/15	19	59,4	13	40,6	/	/
7	Đạo đức	32/15	24	75,0	8	25,0	/	/
8	Âm nhạc	32/15	24	75,0	8	25,0	/	/
9	Mĩ thuật	32/15	19	59,4	13	40,6	/	/
10	Công nghệ	32/15	24	75,0	8	25,0	/	/
11	GDTC	32/15	24	75,0	8	25,0	/	/

b) Đánh giá chất lượng năm

- Kiến thức, kĩ năng

Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
SL	%	SL	%	SL	%
19	59,4	13	40,6	/	/

- Năng lực, phẩm chất

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ

		Năng lực chung						
5	Tự chủ và tự học	25	78,1	7	21,9	/	/	
	Giao tiếp và hợp tác	28	87,5	4	12,5	/	/	
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	20	62,5	12	37,5	/	/	
	Năng lực đặc thù							
	Ngôn ngữ	19	59,4	13	40,6	/	/	
	Tính toán	19	59,4	13	40,6	/	/	
	Khoa học	24	75,0	8	25,0	/	/	
	Công nghệ	24	75,0	8	25,0	/	/	
	Tin học	19	59,4	13	40,6	/	/	
	Mĩ thuật	19	59,4	13	40,6	/	/	
Giáo dục thể chất	24	75,0	8	25,0	/	/		

1.3. Phẩm chất

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	Yêu nước	27	84,4	5	15,6	/	/
	Nhân ái	27	84,4	5	15,6	/	/
	Chăm chỉ	28	87,5	4	12,5	/	/
	Trung thực	30	93,8	2	6,2	/	/
	Trách nhiệm	28	87,5	4	12,5	/	/

c) Vỡ sạch chữ đẹp :

Xếp loại A		Xếp loại B		Xếp loại C	
Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
13	40,6	16	50	3	9,4

d) Hoàn thành chương trình tiểu học: 32/15. Tỉ lệ : 100%.

2.4. Lớp 5/4 : Cô Trần Thị Minh Phượng

a) Đánh giá các môn học năm học 2024 – 2025:

STT	Môn/ HDGD	SSHS	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	33/18	20	60,6	13	39,4	/	/
2	Toán	33/18	20	60,6	13	39,4	/	/
3	Khoa học	33/18	24	72,7	9	27,3	/	/
4	Lịch sử và Địa lí	33/18	24	72,7	9	27,3	/	/
5	Tiếng Anh	33/18	20	60,6	13	39,4	/	/
6	Tin học	33/18	20	60,6	13	39,4	/	/
7	Đạo đức	33/18	24	72,7	9	27,3	/	/
8	Âm nhạc	33/18	24	72,7	9	27,3	/	/
9	Mĩ thuật	33/18	20	60,6	13	39,4	/	/
10	Công nghệ	33/18	24	72,7	9	27,3	/	/
11	GDTC	33/18	24	72,7	9	27,3	/	/

b) Đánh giá chất lượng năm

- Kiến thức, kĩ năng

Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
SL	%	SL	%	SL	%
20	60,6	13	39,4	/	/

- Năng lực, phẩm chất

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	Năng lực chung						
	Tự chủ và tự học	81,8	6	18,2		/	/
	Giao tiếp và hợp tác	84,8	5	15,2		/	/
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	81,8	6	18,2		/	/
Năng lực đặc thù							

	Ngôn ngữ	20	60,6	13	39,4	/	/
	Tính toán	20	60,6	13	39,4	/	/
	Khoa học	24	72,7	9	27,3	/	/
	Công nghệ	24	72,7	9	27,3	/	/
	Tin học	20	60,6	13	39,4	/	/
	Mĩ thuật	20	60,6	13	39,4	/	/
	Giáo dục thể chất	24	72,7	9	27,3	/	/

1.3. Phẩm chất

Khối	Nội dung rèn luyện	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	Yêu nước	28	84,8	5	15,2	/	/
	Nhân ái	28	84,8	5	15,2	/	/
	Chăm chỉ	27	81,8	6	18,2	/	/
	Trung thực	28	84,8	5	15,2	/	/
	Trách nhiệm	27	81,8	6	18,2	/	/

c) Vỡ sạch chữ đẹp :

Xếp loại A		Xếp loại B		Xếp loại C	
Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
14	42,4	16	48,5	3	9,1

d) Hoàn thành chương trình tiểu học: 33/18. Tỉ lệ : 100%.

3. Giáo viên

a) Tư tưởng, chính trị, tổ chức

100% GV trong tổ thực hiện :

- Không vi phạm chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- Không vi phạm kỉ luật lao động, quy chế làm việc của nhà trường, quy chế văn hóa ứng xử trong cơ quan.

- Không vi phạm Kế hoạch giảng dạy, quy chế chuyên môn của trường, của ngành.

- Không vi phạm “ Quy chế dân chủ”.

- Không vi phạm “Dạy thêm, học thêm” trong và ngoài nhà trường.
- Không vi phạm kế hoạch hóa gia đình (không sinh con thứ 3).

b) Chỉ tiêu về chuyên môn

- Nghiên cứu bài học: 4 NC / năm học
- Xây dựng đội ngũ giáo viên: Giỏi, vững mạnh
- Thảo giảng, hội giảng : 2 tiết / GV / năm.
- Dự giờ: 18 tiết / GV (TTCM : 20 tiết)
- + HKI : 10 tiết / GV ; HKII : 10 tiết / GV
- Sử dụng ĐDDH: 20 lượt / GV / tháng.
- Làm mới ĐDDH : 2 ĐD / Tổ / năm học, 4 ĐD/ cá nhân/ năm học.
- Không có giáo viên trình độ giảng dạy yếu, kém.
- 100% GV làm công tác chủ nhiệm tốt.
- 100% GV đạt GVCN giỏi cấp trường (nếu nhà trường tổ chức).
- Đăng kí dự thi GV dạy giỏi cấp thành phố : Cô Lê Hồng Nga
- Đánh giá HS HTT từ 60% trở lên đối với mỗi môn học (GVBM).

c) Chỉ tiêu thi đua Tổ :

- 100% GV đạt LĐTT.
- 100% GV tham gia đầy đủ các phong trào.
- Đăng kí : Tổ LĐXS
- Chiến sĩ thi đua : 2 giáo viên (Trần Thị Minh Phượng và Lê Hồng Nga)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Tổ trưởng

- Xây dựng tổ chuyên môn đoàn kết, dân chủ.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục trong tổ theo chỉ đạo của Nhà trường, cùng mọi người trong tổ thực hiện chung mọi công việc.
- Xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đúng theo quy định.
- Điều hành tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động hội thi, phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học.
- Tham mưu tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện giáo dục của các giáo viên trong tổ ở các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ.
- Tăng cường công tác dự giờ, giám sát, kiểm tra để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lý và tuyên dương những cá nhân, trong tổ khối tích cực,

sáng tạo. Rút kinh nghiệm, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời cho tất cả cá nhân, trong tổ khối về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thường xuyên theo dõi, nhắc nhở thực hiện theo kế hoạch để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, hạn chế nhằm giúp các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục.

2. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tích cực sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện tốt việc quản lí và giáo dục học sinh.
- Đảm bảo nội dung giáo dục theo Kế hoạch dạy học đã xây dựng (35 tuần).
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

Trên đây là kế hoạch hoạt động năm học 2024 - 2025 của tổ 5 trường Tiểu học Vĩnh Thọ. Kế hoạch này đã được tập thể GV trong tổ đóng góp ý kiến, chỉnh sửa và đi đến thống nhất cao. Đây là cơ sở để tổ 5 thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường;
- Lưu : Hồ sơ tổ.

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

TTCM

Nguyễn Trang Kiều Diễm

Võ Thị Thùy Dung

